

Số: 179/2025/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 24 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1658/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. *Người yêu cầu:* Ông Bùi Tấn T, sinh năm 1976

Địa chỉ: 1 Khu phố F đường H, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. *Người yêu cầu:* Bà Dư Thị Kim T, sinh năm 1976

Địa chỉ: : 448/65/10 P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Bùi Tấn T và bà Dư Thị Kim T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 01/2011 ngày 27/01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 19/12/2024 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/02/2025, ông Bùi Tấn T và bà Dư Thị Kim T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Ông T và bà T có 01 (một) con chung tên Bùi Trung T, sinh ngày 25/9/2016. Các bên thỏa thuận giao trẻ Bùi Trung T cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng là 1.000.000 (Một triệu) đồng, cấp dưỡng vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 04 năm 2025 cho đến khi trẻ trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về tài sản chung và nợ chung các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/02/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Tấn T và bà Dư Thị Kim T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 01/2011 ngày 27/01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp hết hiệu lực).

- Về con chung: Bà Dư Thị Kim T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Bùi Trung T, sinh ngày 25/9/2016. Ông Bùi Tấn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng là 1.000.000 (Một triệu) đồng, cấp dưỡng vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 04 năm 2025 cho đến khi trẻ trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

2. Lệ phí Tòa án là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Bùi Tấn T và bà Dư Thị Kim T phải chịu nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông T và bà T đã nộp theo biên lai thu số 0057063 ngày 30/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- UBND P12, Q.GV, TPHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Tiến Thịnh